TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***

Bản án số: **235/**2026/HSST
Ngày: 31/03/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Trung Hà
Bà Lê Thị Huệ

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: *Ông Hà Hùng Cường* - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4- Hà Nội tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 03 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 196/HSST ngày 11/03/2026 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 224/2026/HSST ngày 16/03/2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn H**, sinh ngày 03/02/1965. Giới tính: Nam; Nơi thường trú: TDP Đ, phường Đ, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 5/10; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn K (đã chết) và bà Nguyễn Thị H1 (đã chết); Danh chỉ bản số 588 do Công an thành phố H lập ngày 26/4/2025; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 29/01/1991 bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử 07 năm tù về tội "Cướp tài sản của công dân" (đã được xóa án tích); Ngày 18/01/2011 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử 05 năm tù về tội "Mua bán người" (đã được xóa án tích)

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 16/4/2025. Tạm giữ ngày 17/04/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại giam S2 - Công an thành phố H.

(Có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: **Phạm Hoàng C**, sinh ngày 07/9/1985. Giới tính: Nam; Nơi thường trú: TDP Đ, phường Đ, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Đức T và bà Nguyễn Thị Minh T1; Danh chỉ bản số 587 do Công an thành phố H lập ngày 26/4/2025; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 24/11/2022, Công an quận B xử phạt hành chính số tiền 6.500.000 đồng về hành vi Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 16/4/2025. Tạm giữ ngày 17/4/2025. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại giam S2 – Công an thành phố H.

(Có mặt tại phiên tòa)

3. Họ và tên: **Lò Văn T2**, sinh ngày 25/5/2005. Giới tính: Nam; Nơi thường trú: Bản B, xã C, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 8/12; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn T3 và bà Lò Thị H2; Danh chỉ bản số 590 do Công an thành phố H lập ngày 26/4/2025; Tiền án, tiền sự: Không. Tạm giữ từ ngày 17/04/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại giam S2 – Công an thành phố H.

(Có mặt tại phiên tòa)

4. Họ và tên: **Cà Văn K1,** sinh ngày 28/12/2006. Giới tính: Nam; Nơi thường trú: Bản C, xã C, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 12/12; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cà Văn T4 và bà Lò Thị T5; D chỉ bản số 589 do Công an thành phố H lập ngày 26/4/2025; Tiền án, tiền sự: Không. Tạm giữ ngày 17/4/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại giam S2 – Công an thành phố H.

(Có mặt tại phiên tòa)

*** Người bào chữa cho bị cáo Cà Văn K1 và bị cáo Lò Văn T2***:* Bà Nguyễn Thị Thanh X - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố H.

(Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 16/4/2025, tại khu vực bờ sông H thuộc địa phận phường T, quận B, thành phố Hà Nội (nay là phường Đ, thành phố Hà Nội), Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra, phát hiện các đối tượng Cà Văn K1; Lò Văn T2; Bùi Văn L (SN: 1996; HKTT: xóm T, xã L, huyện Y, tỉnh Hòa Bình), Lò Văn T6 (SN: 1995; HKTT: bản Bó Quỳnh, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La), Cà Văn C1 (SN: 1999; HKTT: bản Hua Cuổi, xã N, huyện S, tỉnh Lai Châu) có biểu hiện nghi vấn nên đã mời các đối tượng về trụ sở làm việc.

Tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu đối với Lò Văn T2, Cà Văn K1, Cà Văn C1, Bùi Văn L, Lò Văn T6 cho kết quả dương tính. (Bút lục số 203, 238, 313, 350).

Tại Cơ quan điều tra, Cà Văn K1, Lò Văn T2 khai: T2 và K1 cùng quê, cùng làm công trình xây dựng và ở cùng với nhau. T2 có nghe mọi người kể ở khu vực bãi sông H có bán ma túy nên rủ K1 góp tiền mua ma túy để sử dụng chung. Cả hai thỏa thuận T2 góp 150.000 đồng, K1 góp 50.000 đồng. Đến khoảng 12 giờ ngày 16/4/2025, cả hai đi đến khu vực bờ sông H địa phận phường T, quận B, thành phố Hà Nội để mua ma túy. Khi đến nơi, T2 và K1 đứng trên bờ đợi Nguyễn Văn H. Khoảng 02 phút sau, H lái ca nô nhỏ ra đón và chở T2, K1 lên thuyền. Khi lên thuyền, cả hai gặp Phạm Hoàng C, T2 đưa cho C 200.000 đồng tiền mặt để mua ma túy. C cầm tiền, đưa cho T2 01 gói ma túy Heroin và 01 viên hồng phiến rồi chỉ cho K1 lấy giấy bạc trên sàn ở giữa thuyền. K1 lấy giấy bạc rồi đưa cho T2, T2 dùng tay nghiền

viên hồng phiến, trộn lẫn với ma túy Heroin rồi đổ vào giấy bạc. T2 dùng tay trái cầm giấy bạc, tay phải dùng bật lửa châm dưới đáy giấy bạc rồi sử dụng băng hình thức hít. Sau đó, T2 tiếp tục hơ lửa cho K1 sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong, H dùng ca nô chở T2 và K1 lên bờ. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, khi T2 và K1 đi đến khu vực bờ sông H, phường Đ, thành phố Hà Nội thì bị Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố H kiểm tra, phát hiện. (Bút lục số 207-218, 242-251).

Đến khoảng 18 giờ 45 phút cùng ngày, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố H tiến hành kiểm tra hành chính con thuyền đang neo đậu tại khúc sông H thuộc địa phận phường T, quận B, thành phố Hà Nội (nay là phường Đ, thành phố Hà Nội) do Nguyễn Văn H làm chủ thuyền. Quá trình kiểm tra phát hiện 01 túi đeo chéo màu xanh của Nguyễn Văn H và Phạm Hoàng C để tại mặt sàn khoang máy của thuyền, trong túi có: 01 túi nilong chứa 02 viên nén màu xanh; 01 túi nilong chứa 40 viên nén màu hồng; 01 túi nilong chứa tinh thể màu trắng; 01 túi niong bên trong có 52 gói giấy chứa chất bột màu trắng; 01 túi nilong bên trong có 58 túi nilong chứa tinh thể màu trắng (Bút lục số 102-103).

Tại chỗ, Nguyễn Văn H và Phạm Hoàng C khai nhận số viên nén, tinh thể và chất bột trên đều là ma túy H và C dùng để bán cho khách để kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

Tại thời điểm kiểm tra, trên thuyền ngoài Nguyễn Văn H, Phạm Hoàng C còn có Bùi Ngọc S (SN: 1995; HKTT: xóm B, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình), Trần Văn S1 (SN: 1994; HKTT: thôn L, xã Y, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc), Nguyễn Văn Đ (SN: 1987; HKTT: thôn V, thị trấn T, huyện B, thành phố Hà Nội), Nguyễn Anh T7 (SN: 1979; HKTT: số F ngõ B Đ, quận B, thành phố Hà Nội).

Tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu đối với Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Đ, Trần Văn S1, Bùi Ngọc S, Cà Văn C1, Bùi Văn L, Lò Văn T6 cho kết quả dương tính. (Bút lục số 268, 284, 294, 313, 331, 350).

Tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu đối với Phạm Hoàng C, Nguyễn Anh T7 cho kết quả âm tính. (Bút lục số 176, 362).

Tiến hành khám xét khẩn cấp đối với con thuyền nêu trên của Nguyễn Văn H phát hiện, thu giữ: 01 hộp giấy chứa 30 bơm tiêm xi lanh chưa qua sử dụng; 02 mảnh giấy bạc trên bề mặt giấy đều dính vệt cháy màu đen; 04 cuộn giấy bạc chưa qua sử dụng; Số tiền: 10.000.000 đồng (Bút lục số 165-166).

Cơ quan điều tra đã tiến hành lập biên bản, niêm phong, thu giữ tang vật và mời những người có liên quan về trụ sở để làm việc.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ của Nguyễn Văn H: 01 điện thoại màu xanh nhãn hiệu Mastel và 01 điện thoại màu xanh đen nhãn hiệu Nokia đã qua sử dụng; 01 chiếc thuyền bằng sắt không có số hiệu; 01 chiếc ca nô tự chế, không có số hiệu. (Bút lục số 104, 168); thu giữ của Phạm Hoàng C: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu xám, số Imei 1: 356511211190463, số Imei 2: 356511211233669. (Bút lục số 193)

Thu giữ của Cà Văn K1: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu đen, có số sim 0931579493 (Bút lục số 263).

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Văn L, Lò Văn T6, Cà Văn C1, Trần Văn S1 khai vào ngày 16/4/2025, các đối tượng được Nguyễn Văn H, Phạm Hoàng C đi cano mang ma túy vào bờ bán cho mỗi người 01 gói ma túy Heroine với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy các đối tượng đã tự sử dụng ma túy một mình hết trên bờ, còn Trần Văn S1 sau khi sử dụng hết ma túy thì được Phạm Hoàng C đưa lên thuyền để chơi và bị cơ quan công an bắt giữ khi khám xét thuyền. Nguyễn Văn Đ khai: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 16/4/2025, Đ được Phạm Hoàng C đi cano đón lên thuyền của H. Tại thuyền, Đ mua của C 100.000 đồng tiền ma túy Heroin và sử dụng hết trên thuyền sau đó bị lực lượng Công an phát hiện, kiểm tra.

Kết luận giám định số 2409/KL-KTHS ngày 26/4/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H kết luận: "- 02 viên nén màu xanh đều có ma túy loại methamphetamine, ma túy loại MDMA và ma túy loại Ketamine có tổng khối lượng 0,769 gam; 40 viên nén màu hông có tông khối lượng 4,199 gam đều là ma túy loại Methamphetamine; Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong có khối lượng 0,505 gam là ma túy loại Ketamine; Tinh thể màu trắng bên trong 58 túi nilong có khối lượng 9,078 gam đều là ma túy loại Methamphetamine; Bột màu trắng bên trong 52 gói giấy có tổng khối lượng 1,759 gam đều là ma túy loại Heroin; Tang vật thu giữ khi khám xét: 02 mảnh giấy bạc đều dính ma túy loại heroin". (Bút lục số 115)

Kết luận giám định số 8426/KL-KTHS ngày 11/11/2025 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

"- Hàm lượng, khối lượng chất ma túy Methamphetamine trong mẫu 0,368 gam viên nén màu xanh gửi giám định là 0,14% và 0,0005 gam.

Hàm lượng, khối lượng chất ma túy MDMA trong mẫu 0,368 gam viên nén màu xanh gửi giám định là 38,33% và 0,1410 gam.

Hàm lượng, khối lượng chất ma túy Ketamine trong mẫu 0,368 gam viên nén màu xanh gửi giám định là 0,92% và 0,0033 gam". (Bút lục số 435)

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn H khai: Do bản thân là người nghiện ma túy nên H nảy sinh ý định dùng thuyền để thực hiện việc mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy trên khúc sông H thuộc phường T, quận B, thành phố Hà Nội (nay là phường Đ, thành phố Hà Nội). Từ khoảng tháng 3/2025, Phạm Hoàng C là người quen gần nhà với H, lên thuyền của H ở và tham gia mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cùng H. Cả hai thỏa thuận H là người đi mua ma túy, sau đó mang về thuyền bán cho khách để kiếm lời. Khi khách có nhu cầu mua ma túy sẽ đứng ở khu vực bờ sông, H hoặc C sẽ thay nhau đi ca nô mang ma túy vào bờ bán cho khách. Nếu khách có nhu cầu H, C sẽ chở và cho khách sử dụng ma túy trên thuyền. Trên thuyền H có chuẩn bị sẵn xi lanh và giấy bạc để khách sử dụng ma túy. Số tiền hưởng lợi từ việc mua, bán ma túy cả hai dùng để trang trải chi phí sinh hoạt và mua bán ma túy quay vòng. Ngày 13/4/2025, Nguyễn Văn H một mình đi xe khách đến khu vực Cầu N, phường K, thành phố Hải Phòng gặp và mua của một người phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch) 10.000.000 đồng tiền ma túy Heroin, hồng phiến và ma túy đá mục đích để bán kiếm lời. Khi H mua thì ma túy đã được chia sẵn thành từng gói nhỏ. H bán lại cho khách với giá 100.000 đồng/01 gói ma túy Heroin, 100.000 đồng/01 gói ma túy đá, 30.000 đồng/01 viên hồng phiến. Từ ngày 13/4/2025 đến ngày 16/4/2025, H và C đã bán ma túy cho nhiều khách mua

nhưng không rõ nhân thân, lai lịch và không nhớ được số lượng ma túy đã bán. Quá trình mua, bán trái phép chất ma túy, H và C thay nhau sử dụng ca nô để làm phương tiện vào bờ bán ma túy cho khách, nếu khách có nhu cầu sử dụng sẽ dùng ca nô đưa khách mua lên thuyền và cho khách sử dụng ma túy ngay trên thuyền. Đến khoảng 18 giờ 45 phút ngày 16/4/2025, khi H, C đang ở trên thuyền thì bị Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố H kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang. Tại chỗ, H khai nhận toàn bộ số ma túy bị thu giữ là ma túy H dùng để bán kiếm lời. Số bơm tiêm, xi lanh chưa sử dụng và cuộn giấy bạc là H chuẩn bị để cho khách mua sử dụng ma túy trên thuyền. Cùng sinh sống trên thuyền của H có Phạm Hoàng C và Bùi Ngọc S. Bùi Ngọc S ở cùng H từ khoảng giữa tháng 3/2025 để dọn dẹp, nấu cơm trên thuyền và nhờ H cai nghiện ma túy, S không tham gia vào việc mua bán ma túy của H và C. (Bút lục số 143-161).

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn H, Cà Văn K1, Lò Văn T2 khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Phạm Hoàng C khai nhận hành vi phạm tội mua bán trái phép ma túy cùng H như đã nêu trên. C không nhận đã tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho Cà Văn K1 và Lò Văn T2 vào ngày 14/6/2025. Căn cứ lời khai của các bị cáo Lò Văn T2, Cà Văn K1 cùng các chứng cứ khác đủ căn cứ kết luận các bị cáo Nguyễn Văn H, Phạm Hoàng C ngoài việc bán ma túy còn chuẩn bị sẵn kim tiêm, giấy bạc để các đối tượng mua ma túy lấy sử dụng. Bị cáo Chung đã chỉ nơi cất giữ giấy bạc để bị cáo Lò Văn T2, Cà Văn K1 sử dụng ma túy, đủ căn cứ kết luận bị cáo Phạm Hoàng C phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy (Bút lục số 177-192).

Đối với Bùi Ngọc S: S lên thuyền của H để nhờ H cai nghiện ma túy. Thời gian ở trên thuyền, S có nhiệm vụ nấu cơm và dọn dẹp thuyền, được H nuôi ăn ở miễn phí. S biết việc H và C bán ma túy nhưng không tham gia vào việc mua bán ma túy, S không biết lái ca nô cũng không có điện thoại nên không trình báo cơ quan công an được. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý đối với Bùi Ngọc S về hành vi "Không tố giác tội phạm". Xét nghiệm chất ma túy có trong nước tiểu của Bùi Ngọc S ngày 16/4/2025 thể hiện Sơn dương tính với ma túy. Ngày 12/5/2025, Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội đã ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Bùi Ngọc S. (Bút lục số 295-310).

Đối với các đối tượng: Trần Văn S1, Nguyễn Văn Đ, Bùi Văn L, Lò Văn T6, Cà Văn C1. Các đối tượng thường xuyên sử dụng ma túy và mua ma túy của H, C để sử dụng. Trong đó vào ngày 14/6/2025, Trần Văn S1, Bùi Văn L, Lò Văn T6, Cà Văn C1 mua ma túy của C, H và sử dụng ma túy trên bờ; Nguyễn Văn Đ lên thuyền mua ma túy của C và sử dụng tại thuyền. Xét nghiệm chất ma túy có trong nước tiểu của các đối tượng cho kết quả dương tính với ma túy. Quá trình kiểm tra, Cơ quan công an không thu giữ được ma túy trên người các đối tượng. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý. Ngày 20/5/2025, Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hà Nội đã ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trần Văn S1, Nguyễn Văn Đ, Bùi Văn L, Lò Văn T6, Cà Văn C1. (Bút lục số 291-293, 276-279, 344- 347, 355-358, 327-329).

Đối với Nguyễn Anh T7: Do có quen biết từ trước, ngày 16/4/2025 T7 lên thuyền của H chơi thì Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra hành chính. T7 không tham gia vào việc mua bán trái phép chất ma túy của H và C, xét nghiệm chất ma túy có trong nước tiểu cho kết quả âm tính với ma túy nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý (Bút lục số 362-366).

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho Nguyễn Văn H: do không xác định được nhân thân, lý lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H không có căn cứ để làm rõ, xử lý. (Bút lục số 476-478).

Đối với 01 chiếc thuyền tự chế bằng sắt không có số hiệu, 01 chiếc ca nô tự chế không có số hiệu thu giữ của Nguyễn Văn H. Quá trình điều tra xác định là tài sản của H, không có đăng ký sở hữu, H sử dụng để mua bán và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại khu vực bờ sông H phường T, thành phố Hà Nội.

Đối với các vật chứng là ma túy, giấy bạc, bơm tiêm xi lanh, 04 điện thoại di động, 01 chiếc thuyền và 01 chiếc ca nô tự chế thu giữ của các bị cáo liên quan đến hành vi phạm tội nên chuyển đến Phòng thi hành án dân sự khu vực 4, thành phố Hà Nội để xử lý theo luật định.

Cáo trạng số 197/CT-VKS ngày 30/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Hà Nội truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H, Phạm Hoàng C về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và truy tố các bị cáo Lò Văn T2, Cà Văn K1 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo rất ân hận về hành vi của mình và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo Phạm Hoàng C và Cà Văn K1 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại điện thoại cho các bị cáo vì các bị cáo không sử dụng điện thoại bị thu giữ trong việc liên lạc mua bán sử dụng trái phép ma túy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Hà Nội giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn H mức án từ 11 năm 6 tháng đến 12 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; 07 năm 3 tháng đến 7 năm 6 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt: 18 năm 9 tháng đến 19 năm 6 tháng tù.

Bị cáo Phạm Hoàng C mức án từ 11 năm đến 11 năm 6 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; 07 năm 3 tháng đến 7 năm 6 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt: 18 năm 3 tháng đến 19 năm tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt đối với bị cáo Lò Văn T2 và Cà Văn K1 mỗi bị cáo từ 28 đến 32 tháng tù.

Do các bị cáo không có thu nhập ổn định nên đề xuất không áp dụng hình phạt tiền bổ sung theo quy định tại khoản 6 Điều 251 và khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì niêm phong dán kín các mép, có chữ ký của GĐV Lưu Mạnh H5, cán bộ công an Nguyễn Thị H6, phong bì có đóng dấu niêm phong của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an.

+ 01 (một) phong bì được niêm phong, dán kín các mép, có chữ ký của GĐV Nguyễn Văn H7, Cán bộ công an Nguyễn Khắc T8, đương sự Nguyễn Văn H, phong bì không có đóng dấu niêm phong của Cơ quan cảnh sát điều tra

+ 01 hộp giấy có chứa 30 bơm tiêm xi lanh chưa qua sử dụng; 04 cuộn giấy bạc chưa qua sử dụng;

- Tịch thu sung công: 01 điện thoại di động màu xanh ghi chữ Masstel và 01 điện thoại màu xanh đen nhãn hiệu Nokia thu giữ của Nguyễn Văn H; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu xám có Imeil 1: 356511211190463, Imeil 2: 356511211233669 thu giữ của Phạm Hoàng C, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu đen bên trong có 01 sim mặt trước và mặt sau điện thoại bị nứt vỡ thu giữ của Cà Văn K1; 01 chiếc thuyền tự chế bằng sắt không có số hiệu, 01 chiếc ca nô tự chế không có số hiệu; số tiền 10 triệu đồng

- Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho các bị cáo T2 và K1- bà Nguyễn Thị Thanh X phát biểu: Về tội danh tôi nhất trí với tội danh đại diện VKS truy tố đối với hai bị cáo K1 và T2. Về tình tiết giảm nhẹ tôi cũng nhất trí với Viện kiểm sát đã áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với cả hai bị cáo. Tuy nhiên, tôi đề nghị HĐXX cần xem xét áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS do bị cáo T2 và K1 là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, gia cảnh của các bị cáo cũng hết sức khó khăn nên phải xuống Hà Nội đi làm thêm, do vậy các bị cáo có hạn chế về nhận thức, tuổi đời còn trẻ bồng bột nên bị bạn bè xúi giục sử dụng ma túy để thử cho biết, các bị cáo đều có nhân thân tốt lần đầu phạm tội, bị cáo T2 có ông là cựu chiến binh. Do đó đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo T2 và K1 được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về hòa nhập với xã hội. Ngoài ra bị cáo T2 và K1 thuộc trường hợp được miễn án phí, điện thoại của K1 là tài sản riêng của bị cáo không sử dụng vào hành vi phạm tội nên đề nghị trả lại cho bị cáo.

Lời nói sau cùng: các bị cáo Nguyễn Văn H, Phạm Hoàng C, Cà Văn K1 và Lò Văn T2 nhận thức được hành vi của các bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin HĐXX cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về với xã hội. Bị cáo C, K1 đề nghị HĐXX xem xét trả lại cho các bị cáo chiếc điện thoại đã bị thu giữ.

Căn cứ vào những chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý

kiến của đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa và của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội và tội danh:

Tại phiên tòa hôm nay, qua xét hỏi các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội. Xét lời khai của các bị cáo thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu được của vụ án, đồng thời căn cứ vào bản kết luận giám định số 2409/KL-KTHS ngày 26/4/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H và bản Kết luận giám định số 8426/KL-KTHS ngày 11/11/2025 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an cùng các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được, đủ cơ sở xác định:

Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 16/4/2025, tại con thuyền đang neo đậu trên sông H thuộc địa phận phường Đ, thành phố Hà Nội, Nguyễn Văn H và Phạm Hoàng C đã có hành vi tàng trữ 13,277 gam ma túy loại Methamphetamine, 1,759 gam ma túy Heroine; 0,505 gam ma túy Ketamine, và 02 viên nén màu xanh có chứa ma túy Methamphetamine, MDMA và Ketamine có tổng khối lượng 0,769 gam mục đích để bán cho khách nhưng chưa kịp bán thì bị Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố H kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

Các lần bán ma túy của các bị cáo Nguyễn Văn H, Phạm Hoàng C cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 12 giờ ngày 16/4/2025, trên con thuyền đang neo đậu trên sông H, Nguyễn Văn H, Phạm Hoàng C bán 01 gói ma túy heroin và 01 viên hồng phiến cho Cà Văn K1, Lò Văn T2 với giá 200.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 12 giờ 30 ngày 16/4/2025, Nguyễn Văn Đ đến khu vực bờ sông H thì được Phạm Hoàng C điều khiển ca nô vào đón lên thuyền và được Nguyễn Văn H, Phạm Hoàng C bán 01 gói ma túy heroin với giá 100.000 đồng.

Lần thứ ba: Cùng ngày 16/4/2025, Nguyễn Văn H, Phạm Hoàng C đi ca nô vào bờ sông H bán cho Bùi Văn L, Lò Văn T6, Cà Văn C1, Trần Văn S1 mỗi người một gói ma túy heroin với giá 100.000 đồng.

Khoảng 12 giờ ngày 16/4/2025, Nguyễn Văn H, Phạm Hoàng C đã có hành vi tổ chức cho Lò Văn T2, Cà Văn K1 sử dụng trái phép chất ma túy tại thuyền. Trong đó, H đã có hành vi dùng ca nô chở T2, K1 lên thuyền, chuẩn bị sẵn giấy bạc; C đã

có hành vi chỉ vị trí cung cấp bật lửa để T2, K1 cùng sử dụng ma túy trên thuyền; Lò Văn T2 và Cà Văn K1 đã có hành vi cùng góp tiền mua ma túy; K1 lấy giấy bạc; T2 trộn ma túy, dùng bật lửa hơ giấy bạc cho mình sử dụng sau đó hơ lửa cho K1 cùng sử dụng ma túy bằng hình thức hít.

Từ những tình tiết nêu trên đủ căn cứ xác định hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn H, Phạm Hoàng C đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Hành vi của các bị cáo Cà Văn K1, Lò Văn T2 đã phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với các chất về ma tuý, gây mất trật tự trị an xã hội và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Các loại ma túy "Methamphetamine", "Heroine", "Ketamine" và "MDMA" là các loại ma túy đặc biệt gây tác hại đến sức khỏe và tinh thần của người sử dụng, nhà nước ta độc quyền quản lý các chất ma túy, nghiêm cấm mọi hành vi tổ chức, tàng trữ, sử dụng, mua bán ma túy, các bị cáo đều là những người trưởng thành, nhận thức được tác hại của ma túy và đường lối xử lý của pháp luật đối với tội phạm ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật nên cần xử phạt nghiêm minh và áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng răn đe đối với các bị cáo. Cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét đến vai trò của từng bị cáo thấy, bị cáo H có vai trò đầu vụ, bị cáo là người chỉ huy cầm đầu, là người chuẩn bị phương tiện, địa điểm, cung cấp ma túy để bán cho các con nghiện. Bản thân bị cáo cũng là người trực tiếp tham gia vào việc bán ma túy và thu lợi trực tiếp từ việc bán ma túy nhiều lần cho các con nghiện, bị cáo sử dụng thuyền là nơi cư trú của bản thân, các phương tiện khác để cùng đồng phạm tổ chức cho các con nghiện sử dụng ma túy, bị cáo có nhân thân xấu đã từng có 02 tiền án tuy đã được xóa nhưng thể hiện ý thức coi thường pháp luật nên cần áp dụng đối với bị cáo mức hình phạt cao nhất.

Đối với bị cáo C mặc dù biết việc bị cáo H mua ma túy để bán lại cho các con nghiện kiếm lời, cũng như biết việc H tổ chức cho các con nghiện lên thuyền nơi các bị cáo đang sinh sống để sử dụng ma túy nhưng bị cáo không phản đối, vẫn đồng tình tuân theo sự chỉ đạo của bị cáo H khi được giao việc, thể hiện rõ vai trò giúp sức tích cực của bị cáo trong việc mua bán và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; tuy nhiên bị cáo có vai trò thấp hơn bị cáo H nên mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo C thấp hơn bị cáo H.

Do cả hai bị cáo bị xét xử hai tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ Luật hình sự và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt đối với các bị cáo.

Đối với các bị cáo Lò Văn T2 và Cà Văn K1 đã có hành vi cùng góp tiền mua ma túy để sử dụng chung, mỗi bị cáo giữ một vai trò ngang nhau trong việc tổ chức sử dụng chất ma túy nên cần áp dụng mức hình phạt đối với hai bị cáo ngang nhau.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Khi lượng hình Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đối với các bị cáo T2 và K1 nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu bị đưa ra xét xử, là người dân tộc thiểu số nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với tất cả các bị cáo và áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo K1, T2 để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

Các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 251 và khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự.

[4] Về dân sự và các vấn đề khác:

- Về dân sự: không
- Về các vấn đề khác:

Đối với Bùi Ngọc S: S lên thuyền của H để nhờ H cai nghiện ma túy. Thời gian ở trên thuyền, S có nhiệm vụ nấu cơm và dọn dẹp thuyền, được H nuôi ăn ở miễn phí. Vì đã từng sử dụng ma túy nên S đoán việc H và C lái ca nô vào bờ đón khách lên thuyền, bán ma túy cho khách, cho khách sử dụng ma túy trên thuyền xong C và H lại thay nhau chở khách vào bờ. Tuy nhiên , S không chứng kiến cụ thể từng việc mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của C và H như thế nào; bán cụ thể thời điểm nào; bán cho ai. C và H cũng khai nhận cả hai đều không nói cụ thể cho S biết việc H và C mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy trên tàu. S không biết lái ca nô cũng không có điện thoại nên không trình báo cơ quan công an được. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý đối với Bùi Ngọc S về hành vi "Không tố giác tội phạm". Xét nghiệm chất ma túy có trong nước tiểu của Bùi Ngọc S ngày 16/4/2025 thể hiện Sơn dương tính với ma túy. Ngày 12/5/2025, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội đã ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Bùi Ngọc S.

Đối với Trần Văn S1, Nguyễn Văn Đ, Bùi Văn L, Lò Văn T6, Cà Văn C1: Các đối tượng thường xuyên sử dụng ma túy và mua ma túy của H, C để sử dụng. Trong đó vào ngày 14/6/2025, Trần Văn S1, Bùi Văn L, Lò Văn T6, Cà Văn C1 mua ma túy của C, H và sử dụng ma túy trên bờ; Nguyễn Văn Đ lên thuyền mua ma túy của C và sử dụng tại thuyền. Xét nghiệm chất ma túy có trong nước tiểu của các đối tượng cho kết quả dương tính với ma túy. Quá trình kiểm tra, Cơ quan công an không thu giữ được ma túy trên người các đối tượng. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý. Ngày 20/5/2025, Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội đã ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trần Văn S1, Nguyễn Văn Đ, Bùi Văn L, Lò Văn T6, Cà Văn C1.

Đối với Nguyễn Anh T7: Do có quen biết từ trước, ngày 16/4/2025 T7 lên thuyền của H chơi thì Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra hành chính. T7 không tham gia vào việc mua bán trái phép chất ma túy của H và C, xét nghiệm chất ma túy có

trong nước tiểu cho kết quả âm tính với ma túy nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho Nguyễn Văn H: do không xác định được nhân thân, lý lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H không có căn cứ để làm rõ, xử lý.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với: 01 (một) phong bì niêm phong dán kín các mép, có chữ ký của GĐV Lưu Mạnh H5, cán bộ công an Nguyễn Thị H6, phong bì có đóng dấu niêm phong của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an 01 (một) phong bì được niêm phong, dán kín các mép, có chữ ký của GĐV Nguyễn Văn H7, Cán bộ công an Nguyễn Khắc T8, đương sự Nguyễn Văn H, phong bì không có đóng dấu niêm phong của Cơ quan cảnh sát điều tra; 01 hộp giấy có chứa 30 bơm tiêm xi lanh chưa qua sử dụng; 04 cuộn giấy bạc chưa qua sử dụng cần tịch thu tiêu hủy

- Đối với: 01 điện thoại di động màu xanh ghi chữ Mastel và 01 điện thoại màu xanh đen nhãn hiệu Nokia thu giữ của Nguyễn Văn H; 01 chiếc thuyền tự chế bằng sắt không có số hiệu, 01 chiếc ca nô tự chế không có số hiệu; số tiền 10 triệu đồng cần tịch thu sung công.

- Đối với: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu xám có Imeil 1: 356511211190463, Imeil 2: 356511211233669 thu giữ của Phạm Hoàng C và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu đen bên trong có 01 sim mặt trước và mặt sau điện thoại bị nứt vỡ thu giữ của Cà Văn K1 không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho các bị cáo.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo:

Các bị cáo H, C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Lò Văn T2 và Cà Văn K1 là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo điểm đ Khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí.

Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H, Phạm Hoàng C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Các bị cáo Lò Văn T2, Cà Văn K1 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Căn cứ điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 55; Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H **11 năm 06 tháng** tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy'' và **07 năm 03 tháng tù** về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy''. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội là **18 năm, 09 tháng (Mười tám năm, chín tháng)** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/4/2025.

- Xử phạt bị cáo Phạm Hoàng C **10 năm 06 tháng** tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và **07 năm** tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội là **17 năm, 06 tháng (Mười bảy năm, sáu tháng)** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/4/2025.

- Căn cứ Khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn T2 **28 (hai mươi tám) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/4/2025.

- Xử phạt bị cáo Cà Văn K1 **28 (hai mươi tám) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/4/2025.

- Căn cứ: Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2.Về trách nhiệm dân sự: không giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì niêm phong dán kín các mép, có chữ ký của GĐV Lưu Mạnh H5, cán bộ công an Nguyễn Thị H6, phong bì có đóng dấu niêm phong của V - Bộ C2;

+ 01 (một) phong bì được niêm phong, dán kín các mép, có chữ ký của GĐV Nguyễn Văn H7, Cán bộ công an Nguyễn Khắc T8, đương sự Nguyễn Văn H, phong bì không có đóng dấu niêm phong của Cơ quan cảnh sát điều tra

+ 01 hộp giấy có chứa 30 bơm tiêm xi lanh chưa qua sử dụng; 04 cuộn giấy bạc chưa qua sử dụng;

- Tịch thu sung công: 01 điện thoại di động màu xanh ghi chữ Masstel và 01 điện thoại màu xanh đen nhãn hiệu Nokia thu giữ của Nguyễn Văn H;

- Trả lại: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone màu xám có Imeil 1: 356511211190463, Imeil 2: 356511211233669 cho bị cáo Phạm Hoàng C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu đen bên trong có 01 sim mặt trước và mặt sau điện thoại bị nứt vỡ cho bị cáo Cà Văn K1.

(Số vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Hà Nội theo Biên bản giao nhận vật chứng số 229 ngày 02/2/2026)

- Tịch thu sung công: 01 chiếc thuyền tự chế bằng sắt không có số hiệu, 01 chiếc ca nô tự chế không có số hiệu;

(Số vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại nơi Cơ quan điều tra đang lưu giữ là Đội cảnh sát giao thông đường thủy, Phòng cảnh sát giao thông - Công an T theo biên bản làm việc ngày 29 tháng 01 năm 2026 lập tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 TP Hà Nội)

Tịch thu sung công số tiền 10 triệu đồng (Chi tiết theo Giấy nộp tiền vào tài khoản số 394901054168 của Thi hành án dân sự TP Hà Nội ngày 29/1/2026)

4. Về án phí:

Các bị cáo Nguyễn Văn H, Phạm Hoàng C mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lò Văn T2 và Cà Văn K1 là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo điểm đ Khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận**:*
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- VKSND Khu vực 4 - Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND Tp Hà Nội;
- Phòng thi hành án dân sự Khu vực 4 - Hà Nội;
- Lưu hồ sơ, văn phòng TAND Khu vực 4 - Hà Nội.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Lê Thị Thảo